| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 140/2019/QĐST-HNGĐ | *Sơn Trà, ngày 03 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Công K- sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ 10 A, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bà Hà Thị Lệ M- sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 57, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M kết hôn tại Giấy đăng ký kết hôn số 01/1999, quyển số 04 tại UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày07/01/1999. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải Ông Lê Công K trình bày ý kiến: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là

do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống nên hay cãi vã, xúc phạm nhau, tình cảm lạnh nhạt. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Nay về tình cảm vợ chồng chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng chúng tôi được thuận tình ly hôn.

- Ý kiến của bà Hà Thị Lệ M trình bày: Về điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng tôi thống nhất như lời trình bày của ông Lê Công K. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống nên hay cãi vã, chúng tôi đã nhiều lần hàn gắng nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không thành. Vợ chồng chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án cho vợ chồng chúng tôi được thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông K và bà M lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông K và bà M đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông K và bà M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M xác định có 02 con chung là Lê Đoàn Công T, sinh ngày 14/8/1999 và Lê Đoàn Phương U, sinh ngày 17/03/2004. Con chung Lê Đoàn Công T đã trưởng thành và phát triển bình thường  nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M thống nhất và thỏa thuận giao con chung Lê Đoàn Phương U cho bà Hà Thị Lệ M trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chúng chung đủ 18 tuổi, Ông Lê Công K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, vợ chồng Ông Lê Công K và bà  Hà Thị Lệ M khai không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Ông Lê Công K và bà  Hà Thị Lệ M xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* Ông Lê Công K và bà  Hà Thị Lệ M thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007786 ngày 25.4.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày thụ lý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M *(*Giấy đăng ký kết hôn số 01/1999, quyển số 04 tại UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày07/01/1999 *không còn giá trị pháp lý)*.

- Về nuôi con chung: Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M xác định không có 01 con chung Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M xác định có 02 con chung là Lê Đoàn Công T, sinh ngày 14/8/1999 và Lê Đoàn Phương U, sinh ngày 17/03/2004. Con chung Lê Đoàn Công T đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M thống nhất và thỏa thuận giao con chung Lê Đoàn Phương U cho bà Hà Thị Lệ M trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chúng chung đủ 18 tuổi, Ông Lê Công K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M khai không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* Ông Lê Công K và bà Hà Thị Lệ M thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng),* Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0007786 ngày 25.4.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường M, q.Sơn Trà, Tp.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**DƯƠNG THỊ KIM NHUNG**